



CHÀO MỪNG CÁC BẠN HỌC SINH LỚP 8A2



HỌC TRỰC TUYẾN

HÓA HỌC 8

Giáo viên: Trần Thị Phương Hảo



NỘI DUNG BÀI DẠY

- 1. Củng cố kiến thức về Oxi.
Phản ứng phân hủy, phản ứng hóa hợp.**
- 2. Chữa phiếu học tập từ 10 đến 15/2/2020.**



Câu 1:

Chất nào sau đây *không* phản ứng với oxi ?

A. Sắt

C. Lưu huỳnh

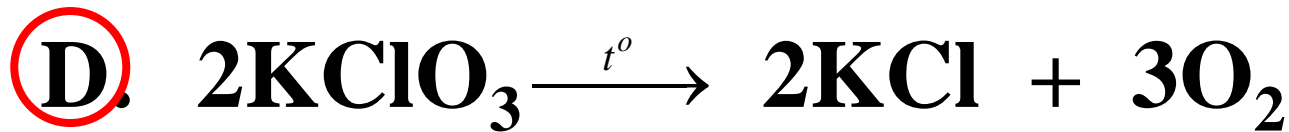
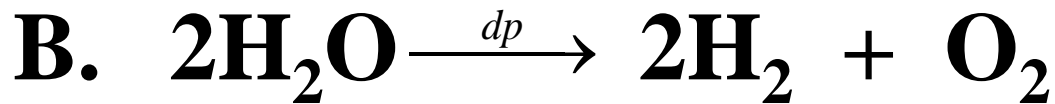
B. Nước

D. Khí metan



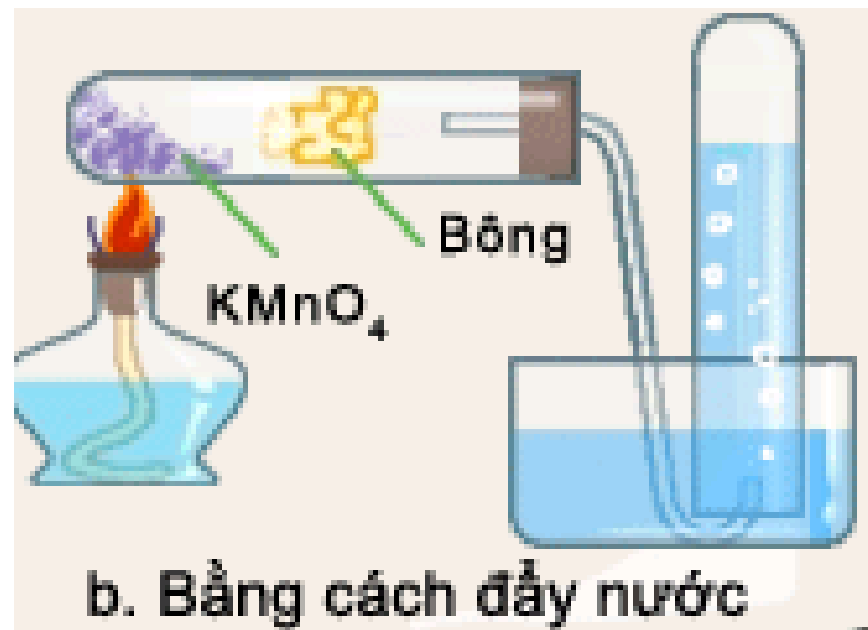
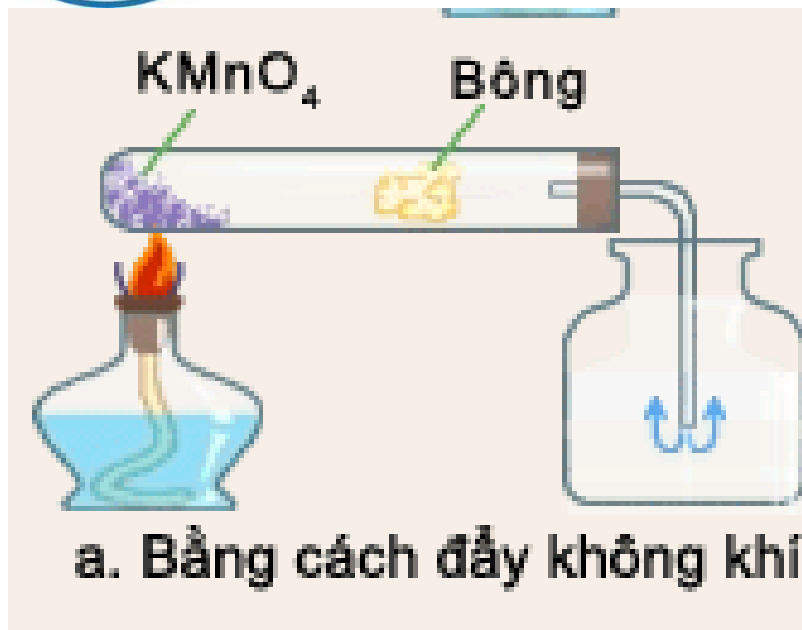
Câu 2:

Những phản ứng nào dùng để điều chế khí oxi trong phòng thí nghiệm?





CÂU 3: Hãy cho biết có thể thu khí oxi vào bình (ống nghiệm) bằng mấy cách ?



Khí oxi nặng hơn không khí

Khí oxi ít tan trong nước và oxi không tác dụng với nước

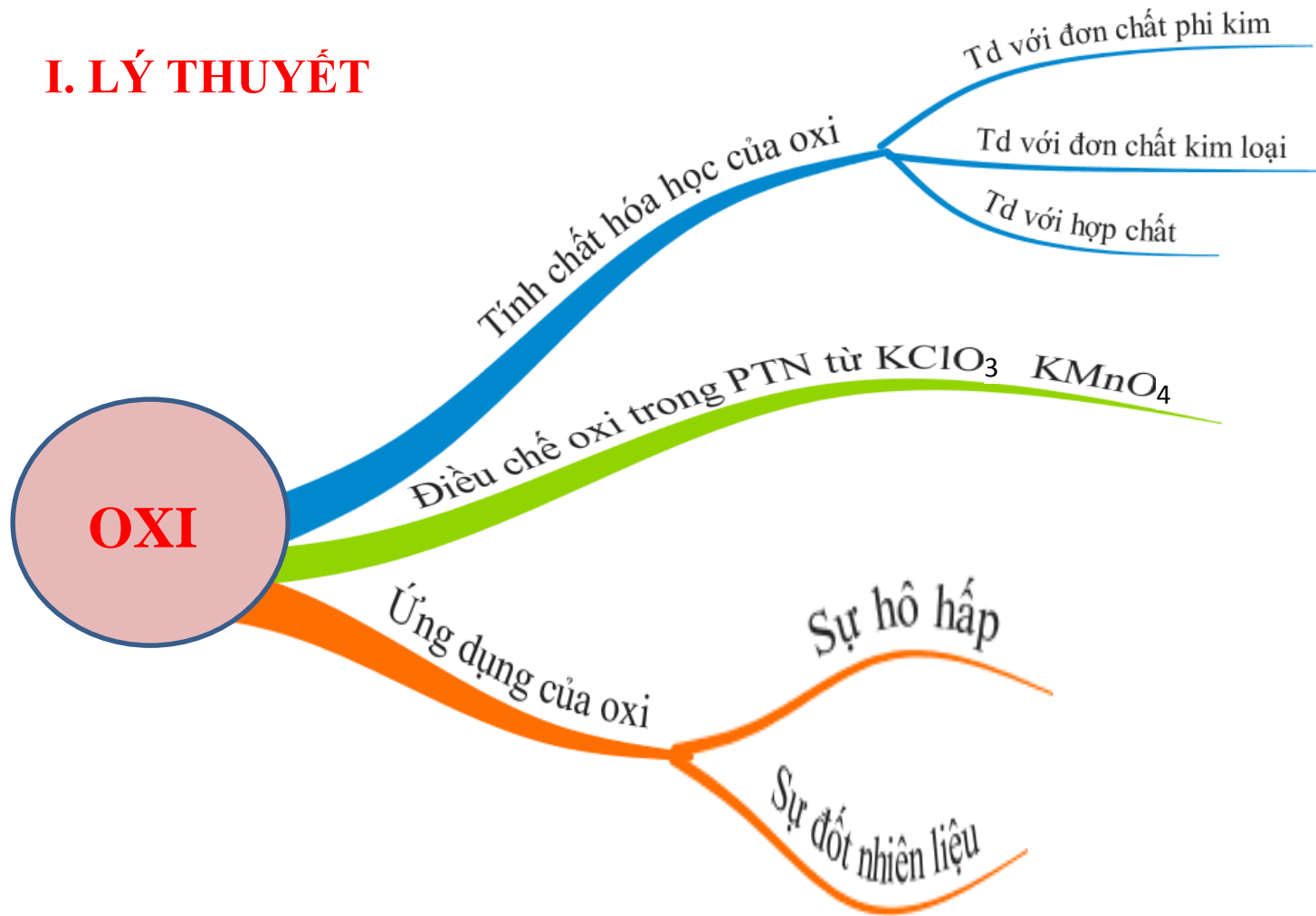


Câu 4: Dùng cụm từ thích hợp để điền vào chỗ trống trong các câu sau :

Khí oxi cần cho **...sự hô hấp...** của người, động vật và dùng để **...đốt nhiên liệu...** trong đời sống và sản xuất.

Chủ đề : OXI – KHÔNG KHÍ (tiết 1)

I. LÝ THUYẾT



- Phản ứng phân hủy, phản ứng hóa hợp



II. BÀI TẬP

Bài 3:

Khi đốt khí metan (CH_4), khí axetilen (C_2H_2), rượu etylic ($\text{C}_2\text{H}_6\text{O}$) đều cho sản phẩm là khí cacbonic và hơi nước. Hãy viết PTHH của các phản ứng trên.





Bài 7: Đốt cháy **6,2 gam photpho** trong bình chứa **6,72 lít khí oxi** (đktc) tạo thành **diphotpho pentaoxit**.

a/ Chất nào còn dư sau phản ứng, với khối lượng là bao nhiêu?

b/ Tính khối lượng sản phẩm tạo thành.

Tóm tắt:

$$m_P = 6,2 \text{ g}$$

$$V_{O_2} = 6,72 \text{ l}$$

n_P

n_{O_2}

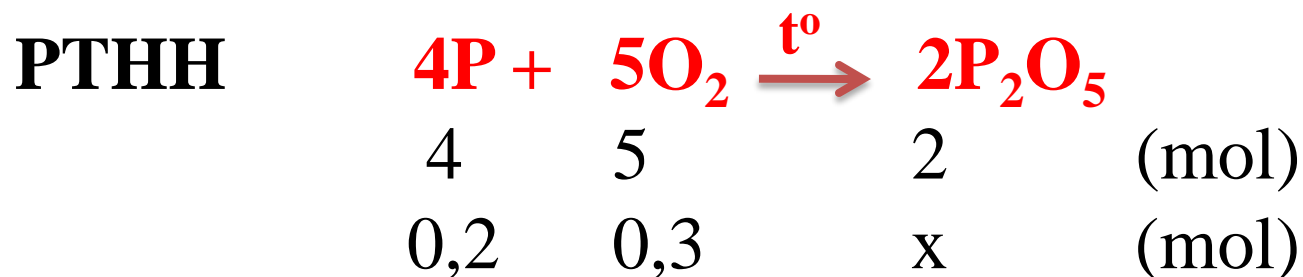
a/ P hay O_2 chất nào còn dư ? m dư ?

b/ m sản phẩm ?



Hướng dẫn giải:

$$n_P = 6,2 / 31 = 0,2(\text{mol}); n_{O_2} = 6,72 / 22,4 = 0,3(\text{mol})$$



Theo PTHH ta có: $0,2 / 4 < 0,3 / 5 \Rightarrow n_{O_2}$ dư

$$n_{O_2}(\text{dư}) = 0,3 - (0,2 \cdot 5 / 4) = 0,05 (\text{mol})$$

$$m_{O_2}(\text{dư}) = 0,05 \cdot 32 = 1,6(\text{g})$$

$$n_{P_2O_5} = x = 2 \cdot 0,2 / 4 = 0,1 (\text{mol})$$

$$m_{P_2O_5} = 0,1 \cdot 142 = 14,2 (\text{g})$$



PHƯƠNG PHÁP GIẢI BÀI TOÁN DƯ HẾT

Bước 1: Đổi dữ kiện đầu bài ra số mol

Bước 2: Viết PTHH. Dựa vào PTPƯ tìm tỉ lệ số mol và hệ số phản ứng của 2 chất tham gia theo PTPƯ

Bước 3: Từ các dữ kiện có liên quan tìm được số mol của các chất theo yêu cầu đề bài.



Bài 9: Đốt 5,6 gam hỗn hợp cacbon và lưu huỳnh cần 9,6 gam khí oxi

- Viết PTHH các phản ứng xảy ra
- Tính khối lượng của mỗi chất trong hỗn hợp ban đầu.
- Tính thành phần phần trăm khối lượng mỗi chất trong hỗn hợp ban đầu

Tóm tắt:

$$m_c + m_s = 5,6 \text{ g}$$

$$m_{O_2} = 9,6 \text{ g}$$

a/ PTHH

b/ m_c , $m_s = ? \text{ g}$

c/ % m_c , % $m_s = ?$

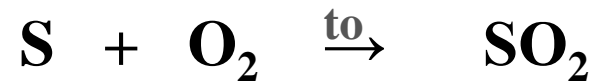


Hướng dẫn giải: $n_{O_2} = 9,6 / 32 = 0,3(\text{mol})$

a. PTHH:



$x \dots \dots x \text{ mol}$



$y \dots \dots y \text{ mol}$

Gọi x, y lần lượt là số mol của C, S

Ta có hệ PT: $\begin{cases} 12x + 32y = 5,6 \text{ g} \\ x + y = 0,3 \text{ mol} \end{cases}$

$$\Leftrightarrow x=0,2\text{mol} \quad y=0,1\text{mol}$$

b. $\Rightarrow m_C = 0,2 \cdot 12 = 2,4(\text{g})$

$m_S = 0,1 \cdot 32 = 3,2(\text{g})$

c. $\Rightarrow \%m_C = 2,4 \times 100\% / 5,6 = 42,86\%$

$\%m_S = 100\% - 42,86\% = 57,14\%$



PHƯƠNG PHÁP GIẢI BÀI TOÁN HỖN HỢP

+ **Bước 1.** Tính số mol của chất theo dữ kiện bài cho $n = \frac{V}{22,4}$ $n = \frac{m}{M}$
Đặt tên cho mỗi chất trong hỗn hợp là x và y
Lập PTHH liên quan tới x và y (PT số 1)

+ **Bước 2.** Lập các PTHH x-y ra

Theo các PTHH và các tên số thiết lập PT số 2

+ **Bước 3.** Giải hệ PT tìm ra x và y

+ **Bước 4.** Lập đẳng thức:

$$m = n.M \quad V = n.22.4$$

$$M = \frac{m}{n}$$



BÀI TẬP NHẬN BIẾT

Có 5 lọ đựng nút kín không có nhãn, mỗi lọ đựng một trong các chất khí sau: **Hidro, Oxi, Cacbonic**. Hãy nêu PPHH để nhận biết chất khí đựng trong mỗi lọ. Viết PTHH xảy ra (nếu có)?

- Dẫn một ít khí từ mỗi lọ đem thử nghiệm.
- Dùng tàn đóm đỏ đi qua lọ đựng các khí
- + Khí làm tàn đóm đỏ bùng cháy là lọ đựng **O₂**
- + Khí không có hiện tượng là H₂ và CO₂
- Dẫn 2 khí H₂ và CO₂ qua dd nước vôi trong Ca(OH)₂
khí nào làm đục nước vôi trong là khí **CO₂**
$$\text{CO}_2 + \text{Ca(OH)}_2 \longrightarrow \text{CaCO}_3 + \text{H}_2\text{O}$$
- Lọ không có hiện tượng là lọ đựng khí **H₂**



PHƯƠNG PHÁP GIẢI BÀI TOÁN NHẬN BIẾT

- 1/ Chiết(Trích mẫu thử) các chất nhận biết vào các ống nghiệm.(đánh số)**
- 2/ Chọn thuốc thử thích hợp (tùy theo yêu cầu đề bài: thuốc thử tùy chọn, hạn chế hay không dùng thuốc thử nào khác).**
- 3/ Cho vào các ống nghiệm ghi nhận các hiện tượng và rút ra kết luận đã nhận biết, phân biệt được hoá chất nào.**
- 4/ Viết PTHH minh hoạ.**



4 dạng bài tập:

- 1. Viết và hoàn thành PTHH**
- 2. Bài toán dư hết**
- 3. Bài toán hỗn hợp**
- 4. Nhận biết các chất.**



DẶN DÒ

- ✓ Hoàn thành phiếu học tập số 1 và 2 từ 17/2 đến 22/2/2020.
- ✓ Ôn tập Oxit (phân loại và cách gọi tên)

